

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-PT

Ngày: 30 - 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng Cường

Ông Võ Trung Hiếu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Phi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Hồ Thành N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Thành N, Tên gọi khác: Đại S; sinh ngày 13 tháng 5 năm 1997, tại Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp Tư, xã X, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Hồ Văn N và bà Nguyễn K; Bị cáo chưa vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/6/2022, chuyển tạm giam ngày 19/6/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 bị hại, 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 02 người làm chứng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thành N là công nhân và Trần Văn T, sinh năm: 1993 địa chỉ ấp TP, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang là quản lý công nhân thời vụ quen biết với nhau do cùng làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn H Tiền Giang. N nghe nói là T nói xấu N với lãnh đạo công ty để N bị đuổi việc. Do đó, N lấy lý do này để cưỡng đoạt tài sản của T. N yêu cầu T đưa số tiền 100.000.000 đồng.

Khoảng tháng 4, tháng 5/2022, N nhắn tin nhờ Nguyễn Tuấn V, sinh năm 2003 địa chỉ ấp Phú Hữu, xã PM, huyện T, tỉnh Tiền Giang đi đánh T 03 lần, nhưng V không giúp. Ngày 04/5/2022 trước cổng Công ty H thì T bị hai thanh niên lạ mặt chặn đường đánh nhưng T chạy thoát nên không bị thương. Khoảng 01 tuần sau đó, trên đường đi làm về T tiếp tục bị hai thanh niên lạ mặt khác chặn đầu xe, nhưng T bỏ xe chạy thoát được nên không bị thương. Sau đó, T nhờ Trịnh Tấn P, sinh năm: 1991 địa chỉ ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang hòa giải mâu thuẫn, P điện thoại cho N nói chuyện nhưng không hòa giải được và N yêu cầu T đưa N 100.000.000 đồng. Lúc 10 giờ 17 phút ngày 14/5/2022 N nhắn tin cho T với nội dung “Giờ chuyện của tôi với ông muốn êm đẹp hay không muốn êm đẹp để tui tính”, cùng ngày này N nhờ Hồ Thành N điện thoại chửi T, N đồng ý, sử dụng số điện thoại 0967.XXX.XXX điện thoại chửi T theo nội dung N đã ghi âm. Do nhiều lần bị chặn đầu xe và có những cuộc điện thoại gọi đến chửi, đe dọa nên T sợ và muốn yên ổn làm ăn, ngày 17/5/2022 T chuyển vào tài khoản Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số tài khoản 71010001207650 của Đỗ Thành N số tiền 20.000.000 đồng và hứa đến ngày 30/5/2022 sẽ chuyển cho N số tiền còn lại. Sau khi nhận được 20.000.000 đồng N lấy tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 03-04 ngày sau khi nhờ N điện thoại chửi T thì tại đám dựng nhà của anh ruột của N, Nhân gặp N và kể việc T hứa chuyển khoản cho N 100.000.000 đồng nhưng mới chuyển cho N 20.000.000 đồng cho N biết.

Đến ngày 30/5/2022 T chưa chuyển số tiền còn lại nên N điện thoại nhờ N điện thoại chửi T, N đồng ý và sử dụng số điện thoại 0967.XXX.XXX điện thoại chửi T với nội dung “Mày chọt mấy thằng bạn tao nghỉ, giờ mày tính sao”.

Do bị điện thoại chửi, đe dọa và sợ ảnh hưởng đến công việc làm ăn nên ngày 09/6/2022 T hẹn gặp N tại quán cà phê “Điểm Hẹn” tọa lạc xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đến gặp T, N nhờ Trần Minh K, sinh năm: 1998 địa chỉ ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang ra quán cà phê trên và ngồi bàn riêng nếu T không chuyển tiền thì đi theo để biết nhà của T và K đồng ý.

Khi gặp, T nói với Nh “Giảm số tiền do T không nợ nần gì N chỉ muốn yên ổn làm ăn”, N yêu cầu T chuyển cho N 50.000.000 đồng thì N mới không quấy phá và đe dọa nữa, do sợ nên T đồng ý. Khi K thấy T về nên nhắn tin hỏi N có cần đi theo T không thì N kêu không cần đi theo do T đã đồng ý chuyển tiền.

Đến 09 giờ 25 phút cùng ngày T đến Ngân hàng Sài Gòn Thương tín (Sacombank) phòng giao dịch C chuyển vào tài khoản Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số tài khoản 71010001207650 của Đỗ Thành N số tiền 50.000.000 đồng. Khi nhận được tiền, N đến Cửa hàng kinh doanh vàng bạc và dịch vụ cầm đồ L H do anh X, sinh năm:1983, địa chỉ ấp Khu Phố, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm chủ và chuyển vào số tài khoản 06710041XXXXX của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của anh X số tiền 38.000.000 đồng, để lấy tiền mặt. Sau đó, N đến quán cà phê Bi Bo thuộc xã T, huyện TP, tỉnh Tiền Giang, tại đây N chuyển khoản cho Võ Quốc O, sinh năm: 1989 địa chỉ ấpT, xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang qua tài khoản Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số 711100003XXXXX, số tiền 12.000.000 đồng để trả nợ, cho Trần Minh K mượn 10.000.000 đồng, đưa cho Trần Phú L, sinh năm:2002 địa chỉ ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang số tiền 15.000.000 đồng, còn lại số tiền 13.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Một giấy nộp tiền ngày 09/6/2022, người nộp Trần Văn T;
- Một đĩa DVD bên trong có chứa 06 đoạn ghi âm cuộc gọi điện thoại có liên quan đến hành vi cưỡng đoạt tài sản;
- Một đĩa DVD bên trong có chứa các đoạn dữ liệu âm thanh ghi âm cuộc gọi điện thoại giữa Đỗ Thành N và Trần Văn T có liên quan đến hành vi cưỡng đoạt tài sản;
- Một đĩa DVD bên trong có chứa các đoạn dữ liệu âm thanh ghi âm cuộc gọi điện thoại giữa số 0967.620.278 và Trần Văn T có liên quan đến hành vi cưỡng đoạt tài sản;
- Hai đĩa DVD bên trong có chứa đoạn dữ liệu âm thanh có liên quan đến hành vi cưỡng đoạt tài sản thu giữ trong điện thoại di động của Đỗ Thành N
- Số tiền Việt Nam: 13.000.000 đồng thu giữ của Đỗ Thành N;
- Số tiền Việt Nam: 12.000.000 đồng do Võ Quốc O giao nộp;
- Số tiền Việt Nam: 10.000.000 đồng do Trần Minh K giao nộp;
- Số tiền Việt Nam: 15.000.000 đồng do Trần Phú L giao nộp.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số tiền trên là của bị hại Trần Văn T nên ngày 26/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho người bị hại Trần Văn T số tiền là 50.000.000 đồng.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số imei: 351339416386768 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ thu giữ của Đỗ Thành N;

- Một điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen số imei: 356472093761956/01; imei2: 356473093761954/01 thu giữ của Hồ Thành N;

Theo bản Kết luận giám định số 672/KL-KTHS ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Tim thấy dữ liệu trong điện thoại di động Samsung A6+ gửi giám định gồm: 88 danh bạ điện thoại, 2000 nhật ký cuộc điện thoại, 244 tin nhắn điện thoại, 99 danh bạ Zalo, 1539 tin nhắn Zalo, 130 nhật ký cuộc gọi Messenger Facebook, 635 tin nhắn Messenger Facebook, 80 tập tin hình ảnh, 40 tập tin video, 05 tập tin âm thanh ghi âm cuộc gọi.

- Tim thấy thông tin:

+ Liên hệ với số điện thoại 0989.XXX.XXX có 05 nhật ký điện thoại

+ Liên hệ với tên “NE” có 01 danh bạ Zalo, 02 tin nhắn Zalo, 01 nhật ký cuộc gọi Messenger Facebook

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Hồ Thành N phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 38; Điều 46, Điều 50; khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Xử phạt bị cáo Hồ Thành N 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 10/6/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định phần về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, bị cáo Hồ Thành N có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hồ Thành N cho rằng, bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” là oan cho bị cáo. Do đó, bị cáo xin thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét cho hành vi của bị cáo là không phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Thành N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Thành N không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng, các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố và xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là không đúng, oan cho bị cáo.

Nhận thấy, tại bản tự khai/bản tường trình (BL: 226-232), biên bản ghi lời khai (BL: 233-247), biên bản hỏi cung bị can (BL: 250-255) của bị cáo và biên

bản đối chất (BL: 165, 166) giữa bị cáo với bị cáo Đỗ Thành N thì bị cáo Hồ Thành N đã thừa nhận: “N có nói với tôi là T hứa chuyển tiền cho Nhân nhưng không chuyển nữa, N nhờ tôi gọi điện cho T để đe dọa và chửi T nhằm mục đích kêu T chuyển tiền cho N, đe dọa để T sợ mà chuyển tiền cho N.....”.

Lời khai nhận của bị cáo N tại cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của bị cáo Đỗ Thành N và bị hại Trần Văn T. Chính từ lời lẽ đe dọa của bị cáo N mà anh T đã nhiều lần đưa tiền theo yêu cầu của bị cáo N. Vì thế có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian tháng 5 và 6 năm 2022, các bị cáo Đỗ Thành N và Hồ Văn N đã nhiều lần điện thoại đe dọa uy hiếp tinh thần buộc T nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo N, tổng cộng 70.000.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đỗ Thành N và Hồ Văn N về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên kháng cáo kêu oan của bị cáo N là không có cơ sở, quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo N là có căn cứ.

[2] Xét bị cáo N phạm tội được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 03 năm đến 10 năm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 Điều 51 mà chỉ có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thế nhưng, quyết định của bản án sơ thẩm lại áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo N 02 (hai) năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là nhẹ, không đúng quy định của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tăng nặng, nên Hội đồng xét xử không xem xét, nhưng kiến nghị kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo N không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Thành N; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Hồ Thành N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 38; Điều 46, Điều 50; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Hồ Thành N (Đại S) 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2022.

* Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn